TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CéNG HßA X· HéI CHñ NGHÜA VIÖT NAM
§éc lËp- Tù do- H¹nh phóc

Bản án số: 06/2025/DS - ST
Ngày: 21/02/2025
V/v: " *Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và mua bán tài sản* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồmcó:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Văn Hợp;**

2. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Bành Bảo Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số : 190/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và mua bán tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXX- ST, ngày 08 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

***** Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thu Em,** sinh năm: 1959

Địa chỉ: Số 358 Huỳnh Tấn Phát, Khu phố Vĩnh Viễn, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

(bà Trần Thị Thu Em có mặt tại phiên tòa)

***** Bị đơn: Anh **Trần Văn Đủ**, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: ấp Hòa Lợi, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(*anh Trần Văn Đủ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Thu Em trình bày: Nguyên trước đây anh Trần Văn Đủ có mua phân bón, thuốc trừ sâu nhiều lần của bà nhiều lần, sau đó anh Trần Văn Đủ mượn tiền từ ngày 26/9/2020 (âm lịch) số tiền là 70.000.000đ. Đến ngày 16/10/2023 hai bên có cùng nhau tính toán số nợ cụ thể tiền nợ mua bán vật tư nông nghiệp và nợ tiền vay, tổng số tiền anh Đủ còn bà là 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng). Sau khi chốt nợ anh Trần Văn Đủ có trả cho bà được số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), đến nay anh Đủ còn nợ bà tổng số tiền là 175.000.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Do anh Đủ không trả cho bà nên bà có yêu cầu ấp giải quyết, tại buổi hòa giải ngày 31/5/2024 của ấp Hòa Lợi, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì anh Trần Văn Đủ có cam kết là sau mỗi vụ lúa ông Trần Văn Đủ sẽ trả cho bà 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại anh Đủ không thực hiện việc trả tiền theo như cam kết, vì vậy tôi khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, kính mong Tòa án buộc ông Trần Văn Đủ trả cho tôi số tiền gốc còn nợ là 175.000.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

* Theo bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn anh Trần Văn Đủ trình bày: Trước đây do cần vốn làm ăn nên anh có mượn bà Trần Thị Thu Em số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), sau đó do không có tiền trả nên bà Trần Thị Thu Em có cộng dồn các khoản lãi thành 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng) và anh đã trả được 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), nên bà Em chốt nợ với anh là 175.000.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Đối với sô tiền lãi mà bà Em chồng với tiền gốc thì anh không có yêu cầu Tòa án xem xét vì anh không chứng minh được, nay anh thừa nhận còn nợ bà Em 175.000.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và xin được trả dần cho bà Trần Thị Thu Em mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến khi dứt nợ.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn

chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Thu Em buộc bị đơn ông Trần Văn Đủ có trách nhiệm thanh toán cho bà Em số tiền 175.000.0000đồng, do các bên không yêu cầu tính lãi suất nên không yêu cầu HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thu Em thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Trần Thị Thu Em yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn anh Trần Văn Đủ phải trả số tiền đã vay và tiền mua bán vật tư nông nghiệp tổng số tiền là 175.000.000đ nên HĐXX xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và mua bán tài sản"

[3] - Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Trần Văn Đủ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên anh Đủ có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa các đương sự thống nhất xét xử vắng mặt anh Đủ, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt anh Đủ.

[4] - Về nội dung: Nguyên đơn bà Trần Thị Thu Em khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn Đủ trả cho bà Em số tiền 175.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. HĐXX nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất, anh Đủ thừa nhần còn nợ bà Trần Thị Thu Em số tiền gốc là 175.000.000đ (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) nên đây những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó việc bà Thu Em đề nghị HĐXX xử buộc anh Đủ trả cho bà số tiền nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

Việc anh Đủ xin được trả dần cho bà Thu Em mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ là không có cơ sở chấp nhận, bởi vì từ khi nhận nợ đến nay anh Đủ không tìm cách trả nợ cho bà Thu Em đề này thể hiện anh Đủ không thiện chí

trong việc trả nợ, do đó làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn anh Trần Văn Đủ phải chịu án phí với số tiền là 175.000.000đ đồng x 5% = 8.750.000đồng.

Bà Trần Thị Thu Em thuộc trường hợp miễn tạm ứng án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 430, 440 và Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thu Em.

1. Buộc anh Trần Văn Đủ có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Trần Thị Thu Em số tiền vay và tiền mua bán vật tư nông nghiệp, tổng cộng là 175.000.000đ (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng), các bên không yêu cầu tính lãi suất.

Địa điểm giao nhận tiền trả nợ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả cho nguyên đơn dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn anh Trần Văn Đủ phải chịu án phí với số tiền là 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Trần Thị Thu Em thuộc trưởng hợp miễn tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

3. " Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tØnh Ki¸n Giang;*
- *ViÖn KiÓm s¸t huyÖn Ch©u Thµnh;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *C¸c ®ương sù;*
- *Lưu hå s¬.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Pì Sách